

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: **8678**/TCHQ-TXNKHà Nội, ngày **09** tháng 9 năm 2016

V/v danh sách các nước và vùng lãnh
thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ
quốc trong quan hệ thương mại với
Việt Nam

TL 1354

9h00

12 9 16

Hỏa tốc

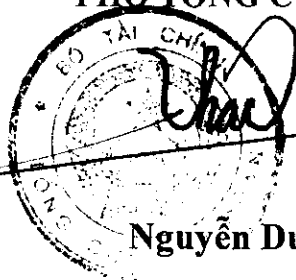
Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Để hỗ trợ và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố phản ánh trong quá trình triển khai thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, công văn số 12167/BTC-TCHQ ngày 31/8/2016 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Tổng cục Hải quan thông báo danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Phụ lục kèm theo. Danh sách này đã được cập nhật trên Hệ thống VNACCS/VCIS và website của Tổng cục Hải quan.

Đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo, tuyên truyền và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./. *phuc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ Chính sách thuế, Vụ Hợp tác quốc tế - BTC (để phối hợp);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**Nguyễn Dương Thái**



Phụ lục
DANH SÁCH CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ CÓ THỎA THUẬN
ĐỐI XỬ TỐI HUỆ QUỐC TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI
VỚI VIỆT NAM

(Kèm theo công văn số: **8678** /TCHQ-TXNK ngày **0.9/9/2016**
của Tổng cục Hải quan)

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ	STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
1	Cộng hòa Albania	88	Cộng hòa Hồi giáo Pakistan
2	Cộng hòa nhân dân Angola	89	Cộng hòa Panama
3	Antigua và Barbuda	90	Papua New Guinea
4	Cộng hòa Argentina	91	Cộng hòa Paraguay
5	Cộng hòa Armenia	92	Cộng hòa Peru
6	Liên bang Australia	93	Cộng hòa Philippines
7	Vương quốc Bahrain	94	Qatar
8	Cộng hòa nhân dân Bangladesh	95	Cộng hòa Rwanda
9	Barbados	96	Liên bang Saint Kitts và Nevis
10	Belize	97	Saint Lucia
11	Bénin	98	Saint Vincent và Grenadines
12	Cộng hòa Bolivia	99	Vương quốc Ả Rập Saudi
13	Cộng hòa Botswana	100	Cộng hòa Sénégal
14	Cộng hòa liên bang Brasil	101	Cộng hòa Sierra Leone
15	Darussalam Brunei	102	Cộng hòa Singapore
16	Burkina Faso	103	Quần đảo Solomon
17	Cộng hòa Burundi	104	Cộng hòa Nam Phi
18	Vương quốc Campuchia	105	Cộng hòa dân chủ xã hội chủ nghĩa Sri Lanka
19	Cộng hòa Cameroon	106	Cộng hòa Suriname
20	Cộng hòa Canada	107	Vương quốc Swaziland
21	Cộng hòa Trung Phi	108	Liên bang Thụy Sĩ
22	Cộng hòa Tchad	109	Trung Hoa Đài Bắc
23	Cộng hòa Chile	110	Cộng hòa thống nhất Tanzania
24	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	111	Vương quốc Thái Lan

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ	STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
25	Cộng hòa Colombia	112	Cộng hòa Togo
26	Cộng hoà Congo	113	Cộng hòa Trinidad và Tobago
27	Cộng hòa Costa Rica	114	Cộng hòa Tunisia
28	Cộng hòa Bờ Biển Ngà	115	Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ
29	Cộng hòa Croatia	116	Cộng hòa Uganda
30	Cộng hòa Cuba	117	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất
31	Cộng hoà Dân chủ Congo	118	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
32	Cộng hòa Djibouti	119	Cộng hòa Uruguay
33	Dominica (đảo quốc)	120	Cộng hòa Venezuela
34	Cộng hoà Dominicana	121	Cộng hòa Zambia
35	Cộng hòa Ecuador	122	Cộng hòa Zimbabwe
36	Cộng hòa Ả rập Ai Cập	123	Cộng hòa Ailen
37	Cộng hòa El Salvador	124	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen
38	Cộng đồng châu Âu (27 quốc gia)	125	Cộng hòa Áo
39	Cộng hòa các đảo Fiji	126	Cộng hòa Ba Lan
40	Cộng hòa Macedonia	127	Vương quốc Bỉ
41	Cộng hòa Gabon	128	Cộng hòa Bồ Đào Nha
42	Cộng hòa Gambia	129	Vương quốc Đan Mạch
43	Gruzia	130	Cộng hòa liên bang Đức
44	Cộng hòa Ghana	131	Cộng hòa Estonia
45	Grenada	132	Hà Lan
46	Cộng hòa Guatemala	133	Cộng hòa Hungary
47	Cộng hòa Guinée	134	Cộng hòa Hy Lạp
48	Cộng hòa Guiné	135	Cộng hòa Italia
49	Cộng hòa Guyana	136	Cộng hòa Latvia
50	Cộng hòa Haiti	137	Cộng hòa Litva
51	Cộng hòa Honduras	138	Đại công quốc Lüksembua
52	Đặc khu kinh tế Hồng Kông	139	Cộng hòa Manta
53	Cộng hòa Iceland	140	Cộng hòa Pháp
54	Cộng hòa Ấn Độ	141	Cộng hòa Phần Lan
55	Cộng hòa Indonesia	142	Cộng hòa Séc
56	Israel	143	Cộng hòa Síp

STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ	STT	Tên nước/ Vùng lãnh thổ
57	Jamaica	144	Cộng hòa Slovakia
58	Nhật Bản	145	Cộng hòa Slovenia
59	Vương quốc Jordan	146	Vương quốc Tây Ban Nha
60	Cộng hòa Kenya	147	Vương quốc Thụy Điển
61	Đại Hàn Dân Quốc	148	Cộng hòa Hungary
62	Kuwait	149	Cộng hòa Rumania
63	Cộng hòa Kyrgyzstan	150	Afghanistan
64	Vương quốc Lesotho	151	Montenegro
65	Công quốc Liechtenstein	152	Samoa
66	Đặc khu hành chính Macau	153	Tonga
67	Cộng hòa Madagascar	154	Vanuatu
68	Cộng hòa Malawi	155	Yemen
69	Malaysia	156	Ukraine
70	Cộng hòa Maldives	157	Tajikistan
71	Cộng hòa Mali	158	Seychelles
72	Cộng hòa Hồi giáo Mauritania	159	Russian Federation
73	Cộng hòa Mauritius	160	Liberia
74	Mexico	161	Laos
75	Cộng hòa Moldova	162	Kazakhstan
76	Cộng hòa nhân dân Mông Cổ	163	Cabo Verde
77	Vương quốc Maroc	164	Cộng hòa Angiêri
78	Cộng hòa Mozambique	165	Cộng hòa Belarus
79	Liên bang Myanma	166	Cộng hòa Hồi giáo Iran
80	Cộng hòa Namibia	167	Cộng hòa Iraq
81	Nepal	168	Cộng hòa Liban
82	New Zealand	169	Palestin
83	Cộng hòa Nicaragua	170	Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên
84	Cộng hòa Niger	171	Cộng hòa Uzbekistan
85	Cộng hòa liên bang Nigeria	172	Cộng hòa Ả Rập Xyri
86	Vương quốc Na Uy		
87	Vương quốc Oman		